



THE  
WORLD  
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

# BẢN TIN TUẦN

Tuần 48 (từ 26/11 – 01/12/2017)



## ĐIỂM TIN

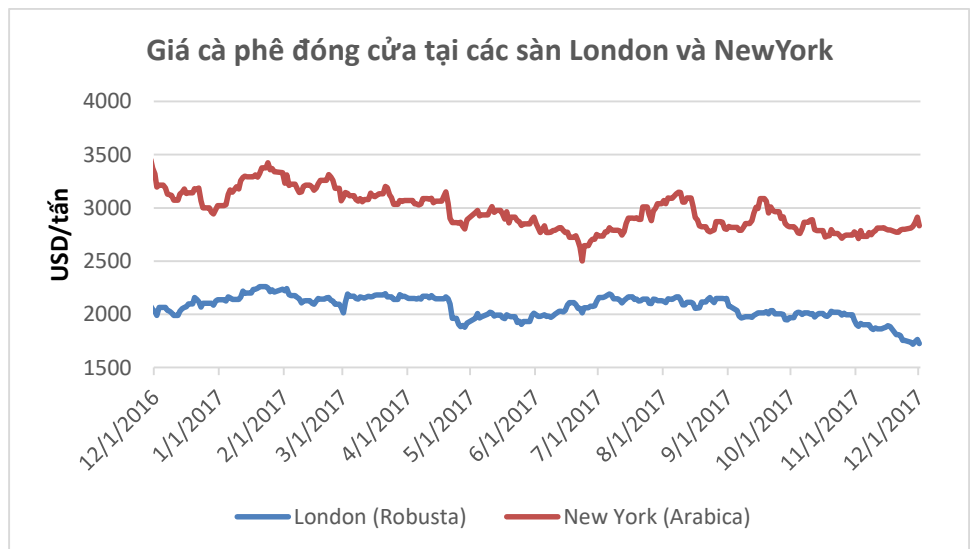
Giá Robusta kỳ hạn tuần này giảm 2,7% so với tuần trước

Giá Arabica kỳ hạn trong tuần tăng 2,2% so với tuần trước

USDA dự báo sản lượng cà phê tại Brazil và Indonesia giảm

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, [www.theice.com](http://www.theice.com)

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.738 USD/tấn, giảm 2,7% so với tuần trước và thấp hơn 14,8% so với cùng kỳ năm 2016. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.766 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.720 USD/tấn [1]. Giá cà phê Robusta vẫn bị tác động do các nhà đầu tư trên sàn London tiếp tục bán các hợp đồng và do thông tin dự báo sản lượng cà phê niên vụ mới của Việt Nam sẽ tăng lên 29 triệu bao, so với mùa vụ năm ngoái là 25,5 triệu bao [3].



Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.850 USD/tấn, tăng 2,2% so với tuần trước nhưng vẫn thấp hơn 14,4% so với cùng thời điểm năm 2016. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.915 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.812 USD/tấn [1].

Tổ chức tài chính (Sucden Financial) vừa đưa ra dự đoán triển vọng vụ mùa cà phê tại Brazil trong năm tới sẽ giảm xuống còn 50,6 triệu bao, bao gồm 38 triệu bao Arabica và 12,6 triệu bao Robusta [2].

Cũng theo Sucden Financial, nhu cầu cà phê toàn cầu sẽ vượt quá sản lượng 3,6 triệu bao trong năm 2017/18 sau khi thặng dư 300.000 bao trong niên vụ này, do sản lượng dự báo thấp hơn và mức tiêu thụ cao hơn từ các thị trường mới nổi. Ví dụ như thị trường Trung Quốc luôn đạt tăng trưởng tiêu thụ ở mức hai con số trong vài năm gần đây [2].

Công ty Nestle Nespresso tại Colombia cho biết kế hoạch tăng lượng cà phê thu mua từ Colombia nơi vừa trải qua khủng hoảng chính trị do nội chiến kéo dài. Chính phủ Colombia đã ước tính rằng sự phục hồi của các vùng trồng cà phê bị chiến tranh tàn phá có thể giúp tăng sản lượng của nước này lên 40% vào năm 2020. Nếu đạt mục tiêu này, sẽ tăng lượng cung Arabica trên toàn cầu khoảng 13% [10].

Hiệp hội ngành chế biến cà phê Brazil (ABIC) cho biết, xuất khẩu cà phê hòa tan của Brazil dự kiến sẽ giảm gần 15% trong năm 2017. Theo đó xuất khẩu cà phê hòa tan của Brazil sẽ giảm xuống 3,3 triệu bao trong năm nay, thấp hơn so với báo cáo của Cecafo đã đưa ra là 3,87 triệu bao trong năm 2016 [3].

Carlos Paulino da Costa, chủ tịch hợp tác xã cà phê lớn nhất tại Brazil (Cooxupe) cho biết, chi phí sản xuất cà phê tăng trong thời gian gần đây đã khiến nông dân kỳ vọng giá mua cao hơn đối với cà phê của họ. Chính vì thế, Brazil đang mất đi sức cạnh tranh trên thị trường [10].



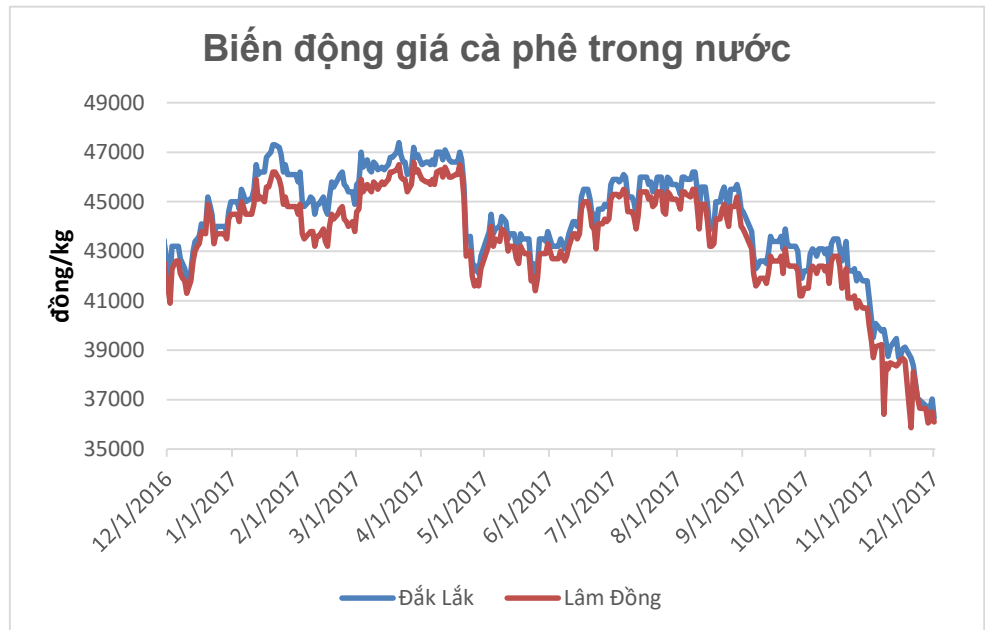
## ĐIỂM TIN

Giá cà phê thu mua ở các tỉnh Tây Nguyên trong tuần tiếp tục giảm

Nông dân trồng cà phê tiếp tục giữ hàng chờ giá tăng

Dự báo xuất khẩu cà phê 11 tháng đầu năm sẽ giảm 22,4% so cùng kỳ năm ngoái

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



*Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập*

Giá cà phê tại Đắk Lắk và Lâm Đồng giảm cùng xu hướng với giá Robusta trên sàn London. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 36.611 đ/kg, giảm 3% so với tuần trước và thấp hơn 14% so với cùng kỳ năm 2016. Tại Lâm Đồng, giá cà phê cũng giảm 1,7% xuống còn 36.289 đ/kg, thấp hơn 13,7% so với cùng kỳ năm 2016 [5].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.651 USD/tấn, giảm 3% so với tuần trước và thấp hơn 17,8% so với cùng kỳ năm 2016 [7].

Giá cà phê nội địa giảm mạnh trong thời gian vừa qua khiến nông dân sản xuất cà phê tiếp tục giữ hàng chờ giá tăng. Trong khi đó, thời tiết Tây nguyên hiện vẫn chưa đủ nắng để hỗ trợ cho nhà nông trong việc phơi sấy. Lượng hàng chuyển về các kho chứa vẫn chưa nhiều. Giá cà phê quả tươi vẫn giao dịch quanh mức 7.300 – 7.600 đồng/kg [6].

Tổng cục Thống kê Việt Nam ước tính xuất khẩu cà phê tháng 11 đạt khoảng 1,42 triệu bao. Nếu số liệu này chính xác thì xuất khẩu



cà phê 11 tháng đầu năm nay của Việt Nam sẽ giảm 22,4% so với cùng kỳ năm ngoái, ước đạt 21,2 triệu bao (60kg/bao) [8].

Sucden Financial đưa ra dự báo sản lượng mùa vụ 2017/18 của Việt Nam có thể đạt 28,1 triệu bao và ước tính 25% đã được thu hoạch ở thời điểm hiện tại [2].

### **Nguồn tham khảo:**

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <https://www.sucdenfinancial.com/en>
- [3]. <https://scasa.co.za/>
- [4]. <https://www.agrimoney.com/>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. Chi cục BVTV các tỉnh Tây Nguyên
- [7]. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- [8]. <http://giacaphe.com/>
- [9]. ICO – Tổ chức cà phê thế giới
- [10]. Reuters



## Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
<b>Đắk Lắk</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	36.000	35.800	37.200	37.500	36.600	-1350
EaH'leo (xô vối)	37.167	37.033	36.633	37.067	36.533	-1325
KrôngNăng (xô vối)	36.733	36.233	36.433	36.800	36.033	-1608
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	36.500	36.300	37.700	38.000	37.100	-1350
EaH'leo (xô vối)	38.000	37.600	37.200	37.800	37.000	-1475
KrôngNăng (xô vối)	37.000	36.500	36.800	37.100	36.300	-1517
<b>Lâm Đồng</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	36.700	36.200	36.200	36.400	36.200	-1375
Lâm Hà (xô vối)	36.700	35.900	36.100	36.600	36.100	-1417
Đà Lạt (xô chè)	63.000	62.667	62.667	64.250	62.000	-2667
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	37.200	36.700	36.700	36.900	36.700	-1375
Lâm Hà (xô vối)	37.300	36.400	36.900	37.200	36.900	-1192
Đà Lạt (xô chè)	66.000	65.667	64.667	66.500	64.667	-3000
<b>Đắk Nông</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	37.000	36.500	36.550	36.850	36.600	-1575
Đắk R'lấp (xô vối)	37.333	36.833	36.833	36.933	36.983	-1225
Đắk Song (xô vối)	37.450	36.950	36.950	37.050	37.100	-1225
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	37.200	36.700	36.750	37.050	36.800	-1500
Đắk R'lấp (xô vối)	37.667	37.167	37.167	37.267	37.317	-1225
Đắk Song (xô vối)	37.800	37.300	37.250	37.400	37.438	-1363
<b>Gia Lai</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	36.833	36.233	36.467	37.033	36.267	-1400
Pleiku (xô vối)	37.233	36.633	36.867	37.300	36.967	-1067
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	37.200	36.467	36.733	37.267	36.533	-1492
Pleiku (xô vối)	37.600	36.867	37.167	37.533	37.200	-1225
<b>Kon Tum</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	36.644	36.056	36.133	36.511	36.100	-855
Đắk Hà (xô vối)	36.943	36.429	36.600	36.911	36.255	-1549



Giá công ty						
Đắk Tô (xô vối)	37.200	36.589	36.767	37.067	36.711	-1483
Đắk Hà (xô vối)	37.309	36.774	36.980	37.277	36.614	-1660

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO****INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)